

Triệu Hồng Thắng, Đinh Công Vận, Diệp Văn Vương, Trần Đình Tri.

### **Ủy ban văn hóa và xã hội của Quốc hội:**

**Chủ nhiệm:** Trần Quỳnh;

**Ủy viên:** Cao Đức Cang, Nghiêm Chương Châu, Nguyễn Văn Đàn, Phạm Công Khanh, Nguyễn Thành Đô, Nguyễn Thị Trà Giang, Nguyễn Văn Hiệu, Nguyễn Văn Huệ, Nguyễn Sĩ Lâm, Nguyễn Cao Luyện, Lê Thị Tiểu Ninh, Trần Thị Thục Nga, Lê Văn Nhân, Nguyễn Đình Thịnh, Trần Đình Thọ, Nguyễn Khắc Thuật, Hoàng Thị Thục, Hoàng Đình Thư.

### **Ủy ban thống nhất của Quốc hội:**

**Chủ nhiệm:** Nguyễn Thị Lựu;

**Ủy viên:** Hồ Đắc Di, Trần Quảng Dung, Đào Thị Hào, Trần Duy Hưng, Trương Quang Hy, Hoàng Mậu, Y-Ngông Niêkdăm, Hoàng Sứ, Bùi Hoành Thử, Tôn Thất Tùng, Chế Lan Viên, Hoàng Minh Viễn, Nguyễn Thế Vịnh.

### **Ủy ban đối ngoại của Quốc hội:**

**Chủ nhiệm:** Xuân-Thùy;

**Ủy viên:** Trần Thị Ân, Bùi Thị Cẩm, Nguyễn Thị Hằng, Vũ Đình, Đỗ Xuân Hợp, Nguyễn Xuân Nga, Nguyễn Tấn Gi-Trọng, Vũ Thị Phan, Nguyễn Thị Thạc, Trần Đình Tri.

Quốc hội đã biểu quyết nhất trí quyết định chấm dứt hiệu lực của nghị quyết ngày 10-4-1965 của Quốc hội giao cho Ủy ban thường vụ Quốc hội một số quyền hạn trong thời kỳ chống Mỹ, cứu nước.

Trong phiên họp bế mạc, Quốc hội đã nhất trí thông qua Tuyên bố của Quốc hội nước Việt-nam dân chủ cộng hòa nhân dịp giải phóng hoàn toàn miền Nam Việt-nam;

Chủ tịch nước Việt-nam dân chủ cộng hòa Tôn Đức Thắng đã phát biểu ý kiến;

Quốc hội đã tiếp Đoàn đại biểu nhân dân Thủ đô đến chào mừng;

Cuối cùng, Chủ tịch Ủy ban thường vụ Quốc hội Trường-Chinh đọc diễn văn bế mạc kỳ họp thứ nhất của Quốc hội khóa V.

## **THÔNG CÁO**

### **của Ủy ban thường vụ Quốc hội.**

Ngày 12 tháng 6 năm 1975, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã họp phiên đầu tiên dưới sự chủ tọa của Chủ tịch Ủy ban thường vụ Quốc hội Trường-Chinh.

Tham dự phiên họp này có các vị đại diện của Hội đồng Chính phủ, của Tòa án nhân dân tối cao và của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Ủy ban thường vụ Quốc hội đã thảo luận và quyết định chương trình công tác của Ủy ban từ nay đến cuối năm 1975.

## **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

**CHỈ THỊ số 219-TTg ngày 14-6-1975 về việc tổ chức thanh toán công nợ dây dora trong các tổ chức kinh tế quốc doanh, cơ quan Nhà nước, đơn vị bộ đội.**

Công nợ dây dora giữa các ngành, các tổ chức kinh tế, cơ quan Nhà nước, đơn vị bộ đội rất nghiêm trọng và kéo dài từ nhiều năm nay, một mặt phản ánh các khó khăn, nhược điểm, khuyết điểm trong quản lý kinh tế, mặt khác đã làm ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của nhiều ngành kinh tế.

Các ngành, các tổ chức kinh tế quốc doanh, cơ quan Nhà nước, đơn vị bộ đội phải khẩn trương giải quyết các khoản công nợ dây dora từ trước đến ngày 31 tháng 12 năm 1974, xem đây là công tác quan trọng trong việc tăng cường quản lý tài chính năm 1975, nhằm đưa hoạt động kinh tế sớm trở lại bình thường, góp phần ổn định tình hình quản lý xí nghiệp, tăng cường và củng cố chế độ hạch toán kinh tế.

Các thủ trưởng đơn vị cơ sở phải cùng với kế toán trưởng trực tiếp nắm, đôn đốc, kiểm tra và



có biện pháp giải quyết cụ thể từng khoản công nợ dây dụa, đồng thời tiến hành xử lý, thanh lý tài sản tồn thất, ứ đọng, kém, mất phẩm chất theo đúng quyết định số 107-CP ngày 7-5-1974 của Hội đồng Chính phủ.

**Các cơ quan quản lý** (Bộ, Tổng cục, Sở, Ty...) phải chỉ đạo, giúp đỡ, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị cơ sở tổ chức thanh toán công nợ dây dụa, xử lý các tranh chấp và tổ chức thanh toán bù trừ công nợ giữa các đơn vị trong nội bộ ngành; phối hợp với Ngân hàng Nhà nước, cơ quan tài chính và các cơ quan có liên quan giải quyết các khoản tranh chấp với các đơn vị ngoài ngành.

**Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố** phải trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thanh toán công nợ dây dụa giữa các ngành, đơn vị cơ sở trong địa phương; cần tổ chức bộ phận giúp việc gồm một số cán bộ ngân hàng và cán bộ tài chính có năng lực đi sâu nắm công việc và kiến nghị biện pháp giải quyết.

**Ngân hàng Nhà nước và Bộ Tài chính** được Hội đồng Chính phủ giao trách nhiệm chỉ đạo thanh toán công nợ dây dụa trong nền kinh tế như đã nói trong quyết định số 107-CP ngày 7-5-1974 của Hội đồng Chính phủ, có nhiệm vụ:

- Tổ chức, hướng dẫn, giúp đỡ, đôn đốc, kiểm tra việc thanh toán công nợ dây dụa;
- Xử lý các vụ tranh chấp về thanh toán công nợ dây dụa;
- Thực hiện các chủ trương, biện pháp cần thiết để thúc đẩy việc thanh toán công nợ dây dụa và chấp hành nghiêm chỉnh chế độ, nguyên tắc thanh toán của Nhà nước;

- Hướng dẫn các ngành, đơn vị cơ sở giải quyết nguồn vốn thanh toán công nợ dây dụa.

Nguồn vốn để thanh toán công nợ dây dụa gồm có vốn tự có của các đơn vị cơ sở, vốn cấp phát của ngân sách Nhà nước và vốn cho vay của Ngân hàng Nhà nước.

Đề kịp thời cấp phát hoặc cho vay các nhu cầu vốn chưa dự kiến trong năm kế hoạch để thanh toán công nợ dây dụa, Bộ Tài chính được phép vay vốn của Ngân hàng Nhà nước và chuyển vào một tài khoản riêng tại Ngân hàng Nhà nước, và Ngân hàng Nhà nước được sử dụng một hình thức tín dụng gọi là: « **Tín dụng**

**đặc biệt được Chính phủ cho phép để thanh toán công nợ dây dụa** ».

Các đơn vị cơ sở và các cơ quan quản lý (Bộ, Tổng cục, Sở, Ty...) phải tiến hành xử lý, thanh lý các khoản tồn thất phát hiện qua việc thanh toán công nợ dây dụa.

Hàng quý, Ngân hàng Nhà nước và Bộ Tài chính phải tổng hợp báo cáo tình hình tồn thất tài sản và cho vay về thanh toán công nợ dây dụa không thể thu hồi được; cuối đợt thanh toán, phải trình Chính phủ xét đề tất toán tài khoản « **Bộ Tài chính vay Ngân hàng để cấp phát thanh toán công nợ dây dụa** » và tài khoản « **Tín dụng đặc biệt được Chính phủ cho phép để thanh toán công nợ dây dụa** ».

Đi đôi với việc tổ chức thanh toán công nợ dây dụa cũ, các đơn vị cơ sở phải tổ chức chấp hành nghiêm chỉnh các chế độ quản lý hiện hành và các cơ quan quản lý (Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước...) phải phối hợp nghiên cứu đề ra các biện pháp để ngăn ngừa công nợ dây dụa mới phát sinh.

Nghiêm cấm mọi việc mua chịu, bán chịu hàng hóa, ứng trước, trả trước tiền hàng và nhận các khoản tiền đó (trừ trường hợp được Thủ tướng Chính phủ cho phép). Cả hai bên vi phạm điều này đều phải chịu phạt 1% số tiền vi phạm và nộp ngay vào ngân sách Nhà nước. Nguồn tiền và thủ tục trích nộp phạt áp dụng như điều 19 bản Điều lệ về chế độ hợp đồng kinh tế số 54-CP ngày 10 tháng 3 năm 1975.

Trong khi tiến hành thanh toán công nợ dây dụa, gặp trường hợp có khó khăn do cán bộ làm việc này đã chuyển công tác đi cơ quan khác, thì Bộ, Tổng cục chủ quản được quyền yêu cầu cán bộ đó trở về để giải quyết cho đến khi xong việc. Cơ quan có cán bộ được triệu tập phải bố trí đề cán bộ đó trở lại ngay đơn vị cũ và không được cản trở hoặc từ chối việc này.

Hai bên chủ nợ và mắc nợ phải tiến hành đối chiếu, xác minh các khoản công nợ để thanh toán, không được viện bất cứ lý do gì để trì hoãn. Quá thời hạn nhất định, kể từ ngày đơn vị chủ nợ yêu cầu đối chiếu, đơn vị mắc nợ



không đối chiếu hoặc từ chối thanh toán không có lý do chính đáng, bị coi như đã công nhận khoản nợ đó và phải thanh toán.

Hà-nội, ngày 14 tháng 6 năm 1975

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

ĐẶNG VIỆT CHÂU

**QUYẾT ĐỊNH số 225-TTg ngày 16-6-1975 về việc khuyến khích vật chất đối với các xí nghiệp đăng ký kế hoạch cao trong năm 1975.**

Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước và chỉ tiêu thu chi ngân sách Nhà nước năm 1975 đã được giao, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ và các Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố cần phối hợp với Công đoàn động viên các xí nghiệp đăng ký vượt mức kế hoạch Nhà nước về tất cả các chỉ tiêu, trước hết là những chỉ tiêu chủ yếu.

Đề khuyến khích việc này, Thủ tướng Chính phủ quyết định:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch giao cho các xí nghiệp, tổng hợp lại phải khớp với chỉ tiêu toàn ngành và lấy đó làm căn cứ đăng ký cao.

2. Các xí nghiệp đã đăng ký chính thức và đúng thời hạn những chỉ tiêu cao hơn chỉ tiêu kế hoạch đã giao thì tùy theo mức độ thực hiện mà được xét khen thưởng với mức cao hơn theo thông tư của Thủ tướng Chính phủ số 179-TTg ngày 13-7-1974.

3. Thời hạn cuối cùng đề các xí nghiệp đăng ký cao năm 1975 là ngày 31 tháng 7 năm 1975. Mức đăng ký cao này sau khi được cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp duyệt sẽ trở thành mức đăng ký chính thức của xí nghiệp.

Các xí nghiệp thuộc các ngành trung ương trực tiếp quản lý phải sao gửi kế hoạch đầu năm và những chỉ tiêu kế hoạch đăng ký cao cho Bộ Tài chính, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Tổng cục Thống kê và Tổng công đoàn; các xí nghiệp

thuộc địa phương quản lý phải sao gửi những tài liệu nói trên cho các cơ quan nói trên ở địa phương.

Trường hợp được giao thêm chỉ tiêu kế hoạch vào giữa năm thì vẫn căn cứ vào mức chỉ tiêu kế hoạch đầu năm để tính mức đăng ký cao và xét khen thưởng. Việc xét khen thưởng đối với xí nghiệp phải làm chặt chẽ, coi trọng chất lượng sản phẩm, khuyến khích những xí nghiệp hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước mà tiết kiệm được nguyên vật liệu. Đối với các xí nghiệp được giao thêm chỉ tiêu kế hoạch nhưng vì Nhà nước không bảo đảm cung cấp đủ vật tư mà không thực hiện được kế hoạch thì khi xét khen thưởng cuối năm cần được chiếu cố để khuyến khích mặt cố gắng tích cực của xí nghiệp.

Đồng chí Bộ trưởng Bộ Tài chính cùng đồng chí Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể, theo dõi và đôn đốc việc thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 16 tháng 6 năm 1975

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

**CHỈ THỊ số 234-TTg ngày 21-6-1975 về việc đi lại thăm hỏi gia đình trong vùng mới giải phóng miền Nam.**

Từ ngày miền Nam được hoàn toàn giải phóng, cán bộ và đồng bào ở cả hai miền đều muốn được gặp nhau, thăm hỏi nhau sau hàng chục năm xa cách. Đó là nguyện vọng và yêu cầu tình cảm rất chính đáng. Các Bộ, các ngành, các cấp cần quan tâm giúp đỡ cán bộ và nhân dân trong việc đi lại thăm hỏi gia đình.

Tuy nhiên hiện nay vì khó khăn về phương tiện đi lại, công tác ở miền Bắc cũng như ở miền Nam đang bận rộn, nên mọi người không thể giải quyết được trong một lúc. Việc đi lại thăm hỏi gia đình do đó cần phải thực hiện từng bước, phải có sự bố trí sắp xếp chu đáo để vừa